

Phạm Thế Anh

Kinh tế trưởng

T: + 84 (4) 3726 2600

E: Anh.PhamThe@mbs.com.vn

Trần Thị Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

T: +84 (4) 3726 2600

E: Thao.TranThiThanh@mbs.com.vn

MBS Vietnam Research

Website: www.mbs.com.vn

Bloomberg: MBSV<GO>

Xem thông tin thêm ở trang cuối

TÓM TẮT

Kinh tế vĩ mô từ đầu năm đến nay duy trì ổn định và có nhiều tín hiệu tích cực. GDP 6 tháng đầu năm tăng 5,18% so với cùng kỳ, cao hơn so với con số 4,90% của nửa đầu năm 2013. PMI luôn ở mức trên 50 điểm từ đầu năm đến nay cho thấy lĩnh vực sản xuất tiếp tục tăng trưởng tốt. Lạm phát được kiểm soát dưới 5%. Thị trường ngoại hối ổn định trở lại sau khi NHNN điều chỉnh tỷ giá trần. Thặng dư thương mại nửa đầu năm đạt 1,3 tỷ \$, là yếu tố hỗ trợ cho sự ổn định của tỷ giá. Chúng tôi cho rằng tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm nay sẽ đạt khoảng từ 5,3-5,8% và lạm phát cả năm sẽ vào khoảng 6%.

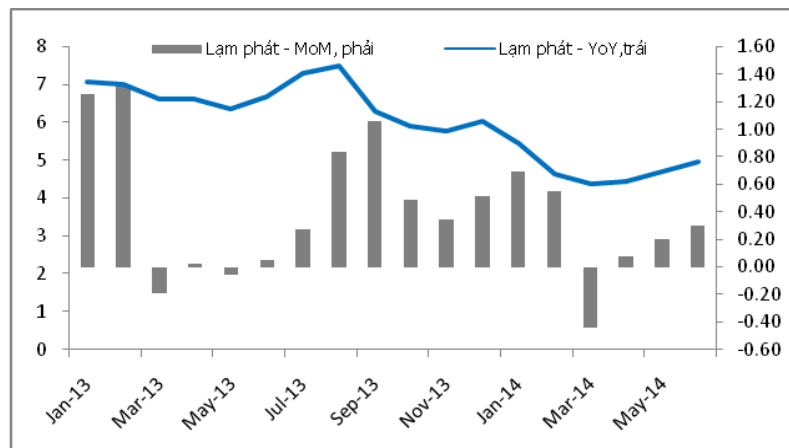
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) Tháng 6 tăng nhẹ 0,3% so với tháng trước và tăng 4,98% so với cùng kỳ năm 2013;
- Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất của Việt Nam do HSBC và Markit Economics khảo sát đạt 52,3 trong tháng 6;
- Xuất khẩu và nhập khẩu 6 tháng đầu năm lần lượt ước đạt 70,9 tỷ USD và 69,6 tỷ USD. Xuất siêu trong 6 tháng đầu năm đạt 1,3 tỷ \$.
- Tổng vốn FDI thu hút được từ đầu năm đến nay đạt 6,85 tỷ USD vốn đăng ký và 5,75 tỷ USD vốn giải ngân;
- Tỷ giá VND/USD ổn định sau khi NHNN điều chỉnh tỷ giá trần;
- Cầu trái phiếu chính phủ sơ cấp tăng mạnh trong tháng 6, khoảng 20 nghìn tỷ đồng TPCP và không có TPCPBL nào được phát hành thành công trong tháng 6;
- NHNN đã bơm ròng khoảng 16,6 nghìn tỷ đồng qua OMO và tín phiếu trong tháng 6;
- Các mô hình của chúng tôi dự báo lạm phát tháng 7 sẽ vào khoảng 0,4-0,6%.

LẠM PHÁT

CPI tháng 6 tăng 0,3% so với tháng trước và tăng 4,98% so với cùng kỳ. Lạm phát cả năm được dự kiến vào khoảng 6%.

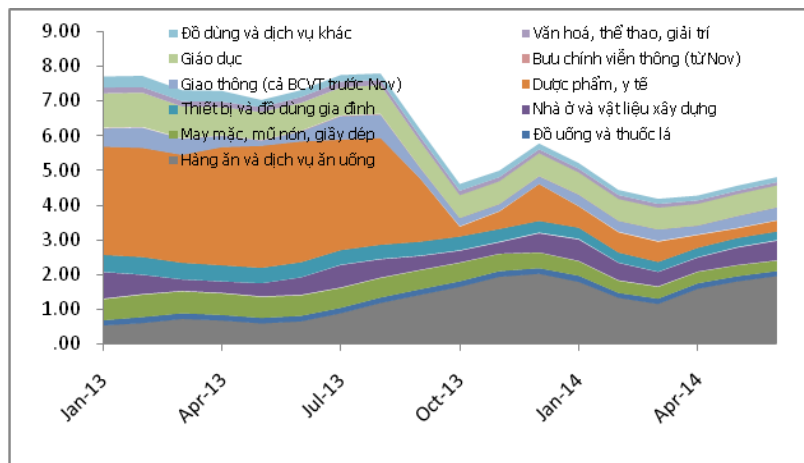
Đáng chú ý là các nhóm hàng có sự tăng giá mạnh so với cùng kỳ năm trước lại chủ yếu là những nhóm hàng thuộc sự quản lý giá của nhà nước như giáo dục (11,33%), dược phẩm và y tế (5,65%) và nhà ở và vật liệu xây dựng (5,66%). Chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp chủ yếu là nhờ tổng cầu trong nước tăng chậm, giá cả hàng hóa thế giới và tỷ giá ổn định. Dự kiến xu hướng này còn tiếp tục diễn ra trong 6 tháng cuối năm do sự hồi phục chậm của cả kinh tế trong nước lẫn thế giới. Tuy nhiên, với kế hoạch điều chỉnh giá cả hàng loạt các mặt hàng cơ bản như xăng dầu, điện, nước, than, y tế, giáo dục,... nhằm làm giảm nhẹ gánh nặng trợ giá từ phía nhà nước, cộng với sự bất lợi về mặt thời tiết mang tính mùa vụ đối với sản xuất nông nghiệp, thì chỉ số giá tiêu dùng những tháng cuối năm được dự kiến sẽ tăng cao hơn. Lạm phát cả năm sẽ được dự kiến vào khoảng 6%.

Hình 1: Lạm phát theo tháng (%)



Nguồn: GSO

Hình 2: Đóng góp của các nhóm hàng vào lạm phát (% , so với cùng kỳ)

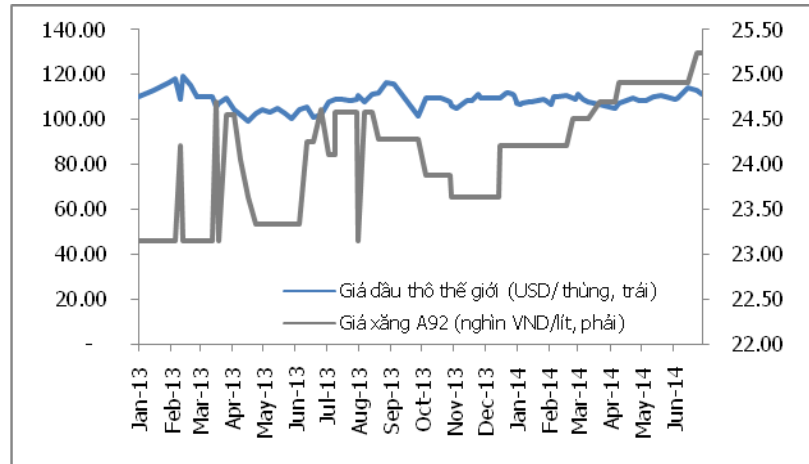


Nguồn: GSO

Giá cả nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tháng 6 đóng góp nhiều nhất vào lạm phát (YoY), chiếm 39% trong tổng mức tăng 4,98% của CPI. Tiếp theo là giá cả nhóm hàng giáo dục đóng góp khá nhiều tới 13% trong tổng mức tăng CPI. Giá cả nhóm hàng nhà ở và vật liệu xây dựng và nhóm hàng giao thông đóng góp lần lượt 11% và 8% trong tổng mức tăng giá chung. Giá cả nhóm hàng y tế cũng đóng góp 6% trong tổng mức tăng CPI.

Giá dầu thô thế giới tăng nhanh từ 109\$/thùng lên 114\$/thùng vào giữa tháng 6 và giảm dần về mức 111\$/thùng vào cuối tháng. Do giá dầu thế giới tăng nhanh, giá xăng A92 trong nước đã được điều chỉnh tăng hai lần liên tiếp vào cuối tháng 6 và đầu tháng 7. Hiện tại giá xăng A92 đang ở mức 25.640 VND/lít.

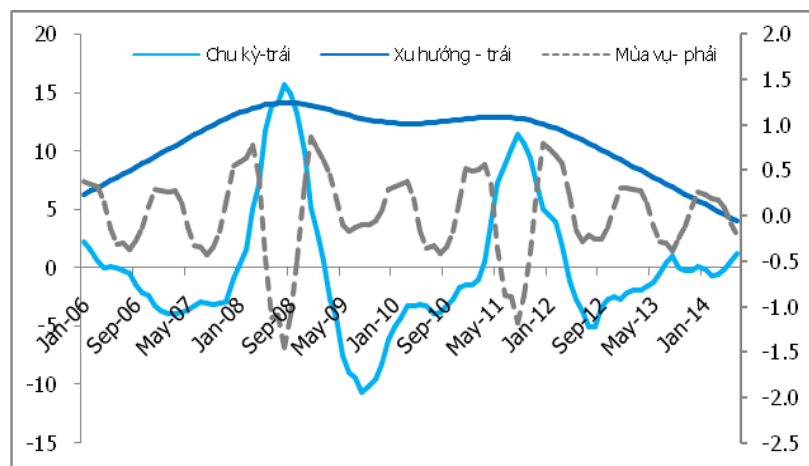
Hình 3: Giá dầu thô thế giới (FOB) và giá xăng dầu trong nước (A92)



Nguồn: Bloomberg và MoF

Thành phần dài hạn của lạm phát tiếp tục xu hướng giảm, hiện ở mức khoảng 4,0%. Trong khi đó, lạm phát do yếu tố mùa vụ tiếp tục giảm kể từ tháng 3. Tuy nhiên, thành phần chu kỳ có tháng thứ hai tăng liên tiếp và ở mức dương cho thấy một chu tăng giá mới đang bắt đầu. Các mô hình dự báo của chúng tôi cho thấy nhiều khả năng CPI của tháng 7 sẽ tăng nhẹ lên mức 5,12-5,33% so với cùng kỳ năm trước. So với tháng 6, CPI của tháng 7 có thể tăng khoảng 0,4-0,6%.

Hình 4: Phân rã lạm phát (% , so với cùng kỳ)



Nguồn: GSO và tính toán của tác giả

CÁC CHỈ SỐ KINH TẾ KHÁC

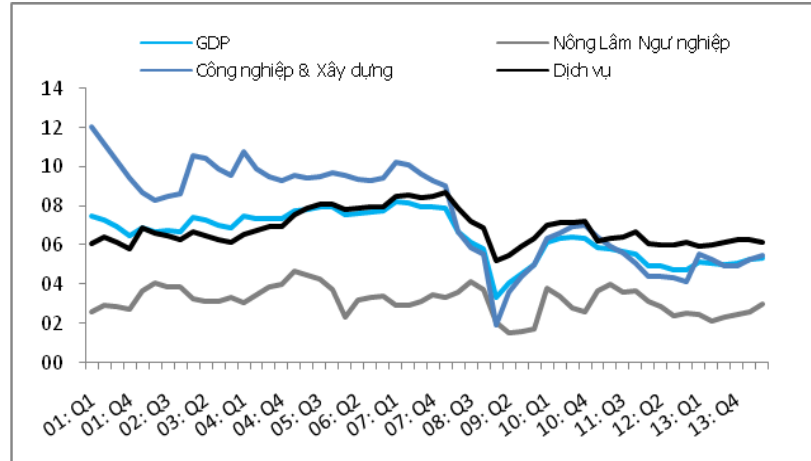
GDP 6 tháng đầu năm tăng trưởng 5,18% so với cùng kỳ 2013. Khu vực công nghiệp xây dựng và khu vực dịch vụ đóng góp chủ yếu vào mức tăng này.

Tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm trước đạt 5,18%, cao hơn mức 4,9% và 4,93% của năm 2013 và 2012. Con số này cho thấy kinh tế vĩ mô vẫn đang phục hồi tích cực nhưng với tốc độ chậm. Đáng chú ý, cả 3 khu vực nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ đều có mức tăng cao hơn so với cùng kỳ năm trước. Khu vực công nghiệp tăng 5,33% và khu vực dịch vụ tăng 6,01% so với cùng kỳ, đóng góp lần lượt 2,06 điểm phần trăm và 2,57 điểm phần trăm vào tổng mức tăng GDP chung.

Những chính sách nâng cao hiệu quả nền kinh tế nhằm thúc đẩy tăng trưởng dài hạn đang được Chính phủ đẩy mạnh hơn so với những năm trước. Trong số đó, đáng chú ý là việc gắn trách

nhiệm của những người đứng đầu với tiến độ cổ phần hóa ở các đơn vị nằm trong kế hoạch cổ phần hóa đã giúp quá trình này được diễn ra nhanh hơn. Kể từ đầu năm tới nay, đã có 297 doanh nghiệp thành lập Ban chỉ đạo Cổ phần hóa và đang tiến hành ở các mức độ khác nhau. Tuy nhiên, năng suất của nền kinh tế được dự kiến chưa thể có sự cải thiện rõ rệt ngay do thiếu những đột phá về đào tạo nhân lực hay các chính sách hỗ trợ thúc đẩy tiến bộ công nghệ. Hơn nữa, ngay cả khi các chương trình này, nếu có, được thực hiện thì cũng cần mất nhiều năm mới phát huy hiệu quả.

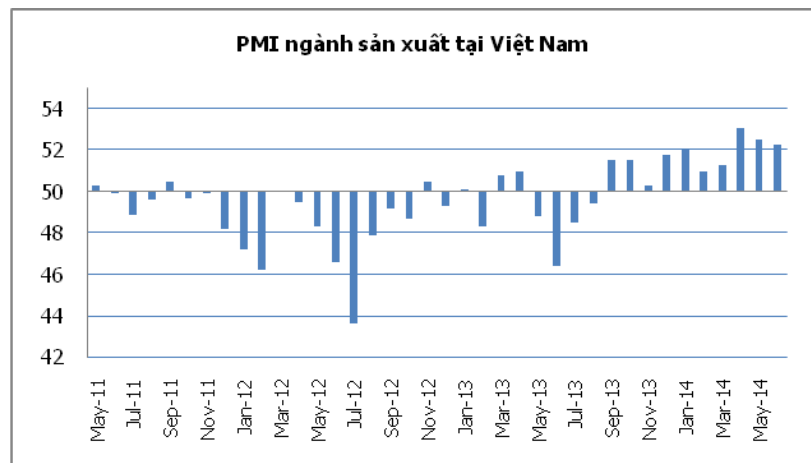
Hình 5: Tăng trưởng GDP theo quý 2001-2014 (% , so với cùng kỳ, cộng dồn, hiệu chỉnh mùa vụ)



PMI ngành sản xuất trong tháng 6 đạt 52,3 điểm, tăng tháng thứ 10 liên tiếp nhưng với tốc độ chậm hơn hai tháng trước đó. Các quy định về tài trợ khiến chi phí đầu vào tăng mạnh và theo đó các doanh nghiệp phải tăng giá hàng hóa đầu ra.

Lĩnh vực sản xuất tiếp tục tăng trưởng trong tháng 6 nhờ sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới đều tăng. Tuy nhiên, các quy định hạn chế trợ tài đã làm tăng mạnh chi phí đầu vào của các doanh nghiệp. Theo đó, các nhà sản xuất đã tăng giá bán hàng hóa đầu ra lần đầu tiên kể từ tháng 1 năm 2014. Đáng chú ý, sản lượng tăng đã giúp cho số lượng việc làm trong tháng 6 tăng nhẹ. Tồn kho hàng hóa đầu vào tăng lên trong khi tồn kho thành phẩm giảm cho thấy tình hình tiêu thụ hàng hóa diễn biến tích cực.

Hình 6: Chỉ số PMI của Việt Nam giai đoạn 2011-2014



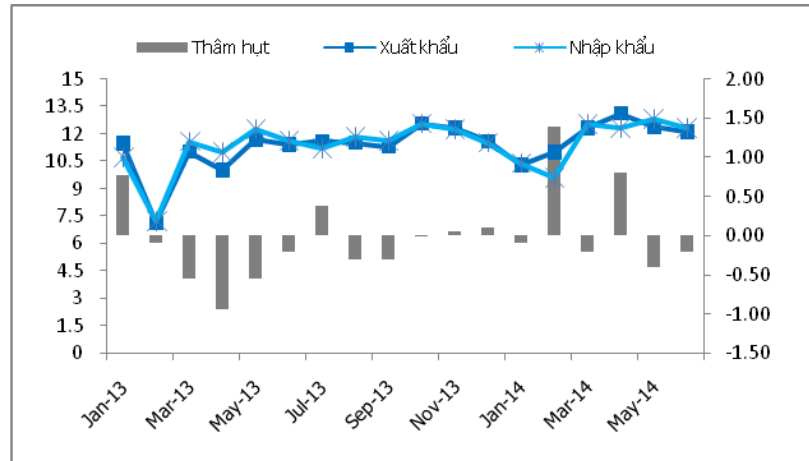
Nguồn: Bloomberg

Xuất nhập khẩu nửa đầu năm 2014 tăng trưởng tốt so với cùng kỳ. Thặng dư thương mại đạt 1,3 tỷ \$ trong 6 tháng đầu năm, chủ yếu đến từ khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Tính chung 6 tháng đầu năm, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu đạt 70,9 tỷ USD, tăng 14,9% so với cùng kỳ năm trước. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu đạt 69,6 tỷ USD, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2013. Do xuất khẩu tăng trưởng nhanh hơn nhập khẩu, 6 tháng đầu năm cán cân thương mại vẫn thặng dư 1,3 tỷ USD, bằng 1,9% kim ngạch hàng hóa xuất khẩu. Xuất siêu đến

chủ yếu từ khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài với 8,5 tỷ \$. Khu vực trong nước nhập siêu với 7,2 tỷ USD. Xuất khẩu sẽ tiếp tục là yếu tố quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong những tháng cuối năm.

Hình 7: Thương mại quốc tế (tỉ \$)

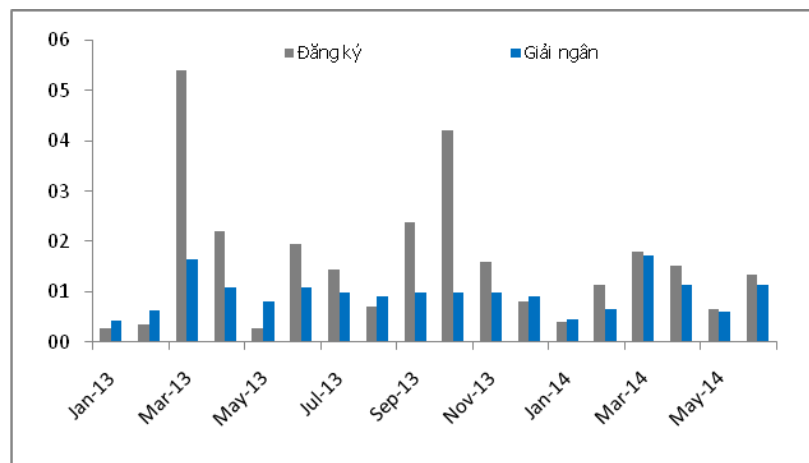


Nguồn: GSO

Vốn FDI đăng ký trong 6 tháng đầu năm giảm nhẹ trong khi FDI giải ngân vẫn tăng trưởng ổn định. Những tín hiệu tích cực từ FDI và xuất khẩu sẽ là "bệ đỡ" cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm nay đạt khoảng từ 5,3-5,8%.

FDI đăng ký đạt 6,85 tỷ USD, giảm 35,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, FDI thực hiện 6 tháng đầu năm ước tính đạt 5,75 tỷ USD, tăng 0,9% so với cùng kỳ năm 2013. Tăng trưởng của Việt Nam trong 6 tháng cuối năm 2014 được dự kiến tiếp tục phụ thuộc nhiều vào FDI và xuất khẩu của khu vực này. Vốn FDI đang tiếp tục chảy mạnh và ổn định vào Việt Nam, đặc biệt là trong lĩnh vực chế biến chế tạo, chiếm 70,2% tổng vốn đăng ký. Ngành kinh doanh bất động sản chiếm 10,1% FDI đăng ký và còn lại là các ngành khác.

Hình 8: Đầu tư trực tiếp nước ngoài hàng tháng (tỉ \$)



Nguồn: GSO

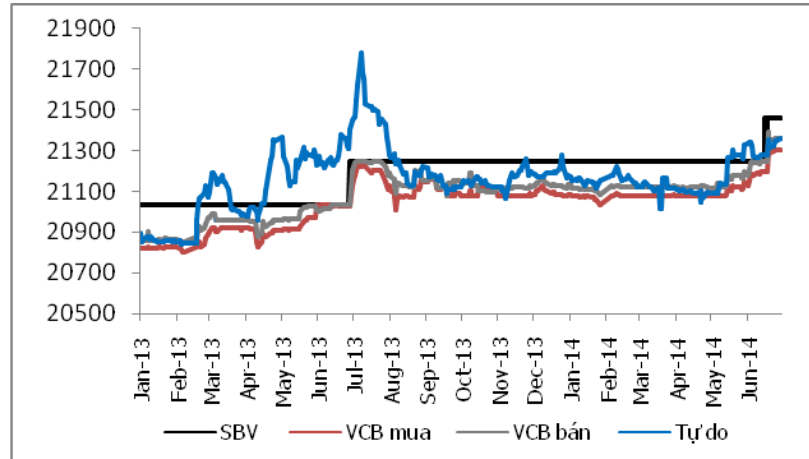
CẬP NHẬT CHÍNH SÁCH

Sau khi NHNN điều chỉnh tỷ giá VND/USD thêm 1%, tỷ giá duy trì ở mức cao trong nửa cuối tháng 6 nhưng giảm mạnh trong tuần đầu tháng 7.

Hai tuần sau khi tỷ giá trần được điều chỉnh, tâm lý thận trọng nhằm giữ ngoại tệ vẫn còn khiến cho tỷ giá VND/USD duy trì ở mức cao. Đến cuối tháng 6, VND/USD liên ngân hàng dao động quanh mức 21.300-21.360 và tỷ giá tự do vào khoảng 21.345-21.365. Tuy nhiên, trong tuần đầu tháng 7, kỳ vọng tăng tỷ giá trên thị trường suy yếu dần khiến ngoại tệ được đẩy mạnh bán ra và theo đó VND tăng giá trở lại so với USD. Nhiều ngân hàng cũng đã đồng loạt điều chỉnh giảm

tỷ giá niêm yết tại các chi nhánh trong tuần qua như Vietinbank, Vietcombank, BIDV, Techcombank... Hiện tại, tỷ giá liên ngân hàng và tự do dao động quanh mức 21.205-21.255 và 21.245-21.255. Cán cân thương mại trong 6 tháng đầu năm ước thặng dư khoảng 1,3 tỷ USD. Cùng với lượng dự trữ ngoại hối tăng cao, lên khoảng 35 tỷ USD, thì đây sẽ là yếu tố quan trọng giúp tỷ giá VND/USD ổn định trong nửa cuối của năm. Dự kiến, NHNN sẽ chủ động điều chỉnh giảm giá VND khoảng 1% trong nửa cuối của năm nhằm hỗ trợ xuất khẩu.

Hình 9: Tỷ giá bán VND/USD



Nguồn: SVB, VCB và các nguồn khác

Lãi suất liên ngân hàng không có nhiều biến động trong tháng 6. Thị trường giao dịch ảm đạm, nguồn cung dồi dào trong khi cầu ở mức thấp.

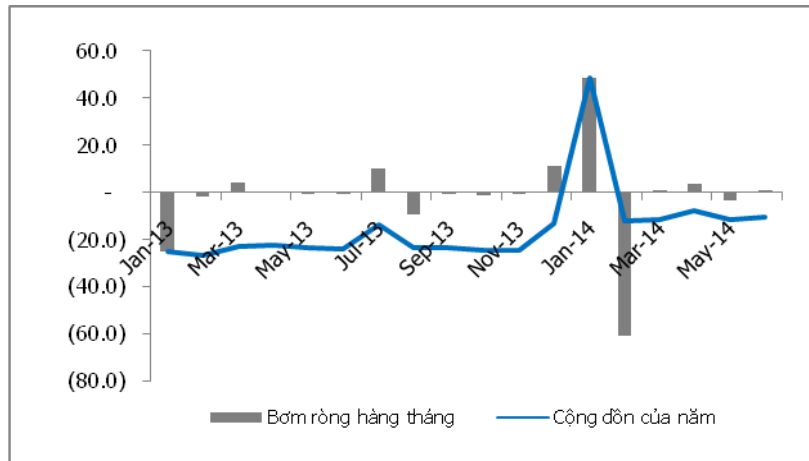
Lãi suất liên ngân hàng ổn định, thanh khoản dồi dào khi tăng trưởng tín dụng nửa đầu năm thấp. Hiện tại, lãi suất xấp xỉ 2,3% đối với kỳ hạn qua đêm, 2,6% đối với kỳ hạn một tuần và 3,3% đối với kỳ hạn một tháng. Lãi suất huy động và cho vay trên thị trường I không có nhiều biến động. Với tỷ lệ lạm phát dự kiến khoảng 6% trong cả năm và chủ trương ưu tiên bình ổn kinh tế vĩ mô của Chính phủ thì dự địa để hạ thêm lãi suất là rất nhỏ.

Đến cuối tháng 6, tín dụng chỉ tăng 2,3% so với cuối năm 2013, còn xa so với mục tiêu 12% trong năm 2014. Mặc dù VAMC vẫn tiếp tục mua nợ xấu từ đầu năm đến nay, tỷ lệ nợ xấu vẫn tăng từ 3,61% vào cuối năm 2013 lên 4,03% tại thời điểm cuối tháng 6. Nợ xấu vẫn là yếu tố hạn chế tăng trưởng tín dụng. Tuy nhiên, theo NHNN, tín dụng 6 tháng cuối năm thường tăng nhanh gấp đôi nửa đầu năm nên nhiều khả năng sẽ đạt được mức tăng trên 10% trong năm nay. NHNN cũng cho phép một số ngân hàng được tăng trưởng tín dụng trên mức giới hạn do NHNN thông báo trước đó.

NHNN rất hạn chế bơm tiền qua nghiệp vụ cầm cố trên OMO trong tháng 6. Tuy nhiên, do khối lượng tín phiếu đáo hạn lớn, khoảng 16,6 nghìn tỷ đồng đã được bơm rông qua repo và tín phiếu trên OMO.

Trong tháng 6, các ngân hàng gần như không có nhu cầu vay qua giao dịch repo trên thị trường mở do thanh khoản hệ thống dồi dào. Theo đó, chỉ có 998 tỷ đồng được hút rông qua nghiệp vụ repo. Ngoài ra, NHNN tiếp tục phát hành khoảng 26,9 nghìn tỷ đồng tín phiếu để hút tiền ra khỏi hệ thống. Đồng thời, có khoảng 44,5 nghìn tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN đã bơm rông khoảng 16,6 nghìn tỷ đồng qua OMO và tín phiếu trong tháng 6.

Hình 10: Lượng bơm ròng qua OMO hàng tháng (ngàn tỷ đồng)

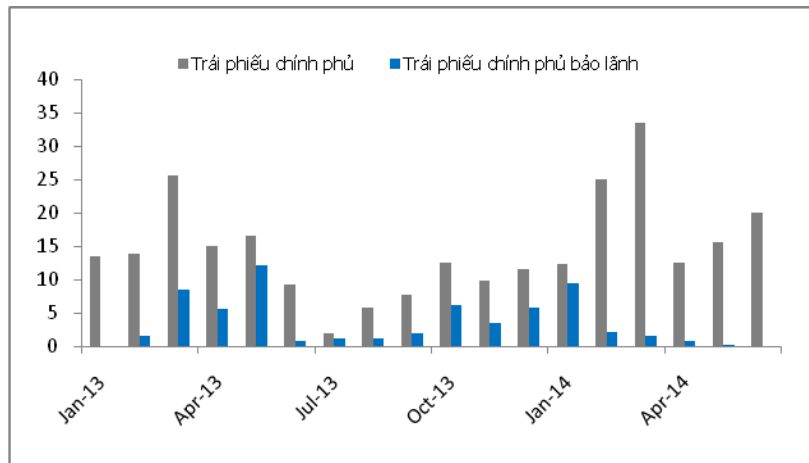


Nguồn: Bloomberg và tính toán của tác giả

Các phiên đấu thầu TPCP trong tháng 6 tiếp tục thu hút sự quan tâm lớn của nhà đầu tư với tỷ lệ trúng thầu cao và lãi suất trái phiếu giảm nhẹ.

Hoạt động đầu tư vào TPCP diễn ra sôi động trong suốt tháng 6 do NHTM ưu tiên đầu tư trái phiếu khi tiền trong hệ thống dư thừa. Khối lượng đăng ký/chào thầu đối với các kỳ hạn 2-5 năm ở mức cao hơn 2 lần thể hiện sức cầu trái phiếu lớn. Theo đó, có khoảng 20 nghìn tỷ đồng TPCP được phát hành thành công trong tháng 6. Không có TPCPBL nào được phát hành. Lợi suất trúng thầu TPCP giảm nhẹ so với cuối tháng 5. Cụ thể, lợi suất dao động quanh mức 5.64-6,1% đối với kỳ hạn 2-3 năm và khoảng 7,2% cho kỳ hạn 5 năm. Như vậy, từ đầu năm đến nay, KBNN đã phát hành thành công 116,7 nghìn tỷ đồng TPCP và 21,5 nghìn tỷ đồng tín phiếu KBNN, đạt 99% kế hoạch phát hành 6 tháng đầu năm. Sức ép phát hành TPCP những tháng cuối năm cũng không còn nhiều do Bộ Tài chính đã hoàn thành 2/3 kế hoạch của năm 2014. Do vậy, lợi suất TPCP được dự kiến sẽ ổn định như mức hiện nay.

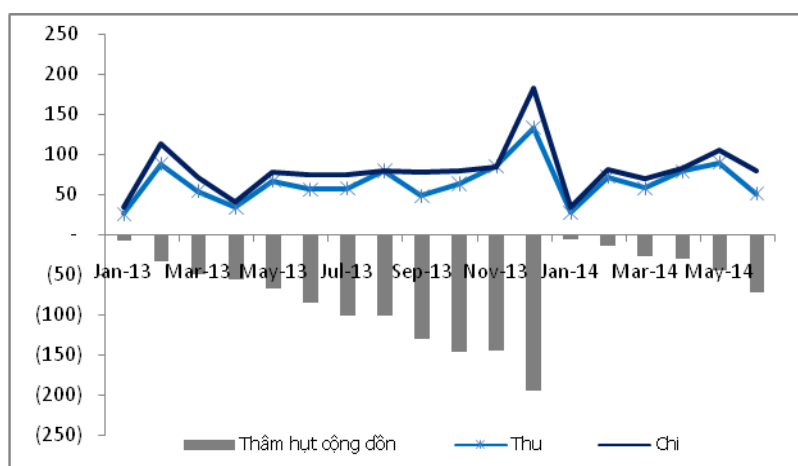
Hình 11: Phát hành TPCP và TPCP bảo lãnh (ngàn tỷ đồng)



Nguồn: HNX và khác

Theo Bộ Tài chính, trong 6 tháng đầu năm, tổng thu ngân sách Nhà nước (NSNN) thực hiện đạt 376,9 nghìn tỷ đồng, bằng 48,2% dự toán năm. Chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm ước khoảng 449,4 nghìn tỷ đồng, bằng 47,4% dự toán cả năm. Vốn đầu tư từ khu vực nhà nước (bao gồm cả vốn từ ngân sách nhà nước) ước đạt 198,2 nghìn tỷ đồng, xấp xỉ bằng 46,9% kế hoạch cả năm. Như vậy, có thể thấy chi tiêu tài khóa còn lại cho 6 tháng cuối năm sẽ không có đột biến gì so với những gì đã diễn ra trong 6 tháng đầu năm.

Hình 12: Thu, chi NSNN (ngàn tỷ đồng)



Nguồn: GSO

PHỤ LỤC SỐ LIỆU VÀ DỰ BÁO

	T8	T9	T10	T11	T12	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7_F
GDP (% , YoY, cộng dồn)		5,14			5,42			4,96			5,18	
Sản lượng CN (% , yoy)	4,4	5,6	5,9	5,7	7	3	15,2	4,7	6	5,9	6,1	
Xuất khẩu (triệu \$)	11500	11300	11700	12300	11600	10300	9600	12000	13100	12000	12100	
Nhập khẩu (triệu \$)	11800	11600	11900	12250	11500	10400	10800	12300	12300	12400	12300	
Thâm hụt TM (triệu \$)	300	300	200	(50)	(100)	100	1200	300	(800)	400	200	
FDI cam kết (triệu \$)	720	2380	4190	1600	800	397	1140	1800	1520	650	1340	
FDI giải ngân (triệu \$)	900	1000	1000	1000	900	465	660	1730	1150	600	1150	
Lạm phát (% , mom)	0,83	1,06	0,49	0,34	0,51	0,69	0,55	-0,44	0,08	0,2	0,3	0,4-0,6
Lãi suất OMO (%)	5,5	5,5	5,5	5,5	5,5	5,5	5,5	5	5	5	5	5
VND/USD (VCB, cuối kì)	21.195	21.120	21.120	21.100	21.120	21.130	21.130	21.120	21.120	21.210	21.330	21.300

SẢN PHẨM

Sản phẩm này cập nhật những diễn biến mới nhất của nền kinh tế Việt Nam. Báo cáo tập trung vào các vấn đề kinh tế vĩ mô quan trọng như lạm phát, tăng trưởng kinh tế, cán cân thương mại, tỷ giá và các chính sách vĩ mô. Báo cáo này cũng dự báo những biến số ảnh hưởng lớn đến thị trường chứng khoán.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC) và Công ty CP Việt R.E.M.A.X (Viet R.E.M), MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

ĐT: + 84 4 3726 2600 - Fax: +84 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2012 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.